

THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

Đinh Văn Thanh¹ và Phan Ngọc Thạch^{2*}

¹Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Phan Ngọc Thạch, Email: pnthach@dthu.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 02/10/2023; Ngày nhận chỉnh sửa: 17/10/2023; Ngày duyệt đăng: 23/10/2023

Tóm tắt

Trong môi trường giáo dục, hoạt động giáo dục đạo đức chiếm vị trí hàng đầu trong việc hình thành, bồi dưỡng và phát triển nhân cách cho học sinh. Những năm gần đây, hoạt động giáo dục đạo đức và quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang luôn được quan tâm thực hiện. Tuy nhiên, dần dà đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập nhất định. Trong bài viết này trình bày tóm lược kết quả khảo sát thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở huyện Vị Thủy và theo đó đề xuất năm biện pháp về quản lý hoạt động giáo dục trên đây nhằm góp phần hiện thực hoá mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Từ khóa: Giáo dục đạo đức, học sinh trung học cơ sở, quản lý hoạt động giáo dục đạo đức, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

THE REALITY AND MEASURES OF MORAL EDUCATION MANAGEMENT FOR LOWER SECONDARY SCHOOL STUDENTS IN VI THUY DISTRICT, HAU GIANG PROVINCE

Đinh Văn Thanh¹ and Phan Ngọc Thạch^{2*}

¹Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

²Foreign Language Faculty, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

*Corresponding author: Phan Ngọc Thạch, Email: pnthach@dthu.edu.vn

Article history

Received: 02/10/2023; Received in revised form: 17/10/2023; Accepted: 23/10/2023

Abstract

Moral education in high schools play a very important role in forming and developing students' personalities. In recent years, the management of moral education for secondary school students in Vi Thuy district, Hau Giang province has always received attention. However, this activity still faces certain difficulties and there are still some shortcomings. This article summarizes the results of research on the current status of managing moral education activities for students in lower secondary schools in Vi Thuy district and proposes measures to manage moral education activities for students in accordance with the requirements of educational innovation, to improve the quality of the activities in lower secondary schools.

Keywords: Moral education, lower secondary school students, Vi Thuy district, Hau Giang province.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.4.2024.1255>

Trích dẫn: Đinh, V. T., & Phan, N. T. (2024). Thực trạng và biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(4), 3-9. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.4.2024.1255>.
Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

1. Đặt vấn đề

Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 Khóa XI (2013) ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GD&ĐT), đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, chỉ rõ mục tiêu tổng quát: “Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo;... Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt;... chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế hệ thống GD&ĐT. Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực” và mục tiêu cụ thể nêu rõ: “Đối với giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh (HS)” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Để góp phần thực hiện thành công mục tiêu trên, giáo dục đạo đức (GDĐĐ) cho HS được Đảng, Nhà nước và nhân dân đặc biệt quan tâm tổ chức thực hiện, theo đó việc quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS được các cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục phản ánh là rất cần thiết để hoạt động này tiến hành đạt hiệu quả (Bộ Chính trị, 2016).

Theo Nguyễn (2019, tr. 13): “Phân tích tình hình của trường, ngành, địa phương, những thuận lợi, khó khăn, mặt mạnh, hạn chế, tài chính, nhân lực...; xác định rõ mục tiêu giáo dục cho từng giai đoạn cụ thể; dự thảo kế hoạch giáo dục cho từng tháng, học kì, năm để hội đồng sư phạm, cha mẹ HS góp ý”. Những năm học qua, ngành GD&ĐT tỉnh Hậu Giang chỉ đạo sát sao hoạt động GDĐĐ và quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS trường phổ thông, thu được nhiều kết quả xứng đáng trân trọng; song, ở huyện Vị Thủy hoạt động GDĐĐ và quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS các trường trung học cơ sở (THCS) ở địa phương dần bộc lộ một số hạn chế, bất cập nhất định. Trong bài viết, tác giả trình bày tóm lược kết quả khảo sát thực trạng quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS các trường THCS, theo đó đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục trên đây ở địa phương nhằm hiện thực hoá mục tiêu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 của Bộ GD&ĐT đề ra.

2. Một số khái niệm cơ bản

2.1. Giáo dục đạo đức

Trước hết cần hiểu “Đạo đức là gì?”. Theo Bách

khoa toàn thư mở: “Đạo đức là hệ thống các quy tắc về chuẩn mực của cộng đồng và xã hội. Khi nói một người có đạo đức là ý nói người đó có sự rèn luyện thực hành các lời răn dạy về đạo đức, sống chuẩn mực và có nét đẹp trong đời sống và tâm hồn”.

Theo Phạm (2011): “Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, tập hợp những nguyên tắc, qui tắc, chuẩn mực xã hội, nhằm điều chỉnh cách đánh giá, hành vi ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ với xã hội, được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, sức mạnh truyền thống và sức mạnh dân tộc”.

Về khái niệm “Giáo dục đạo đức”, theo Phạm (2008, tr. 302): “GDĐĐ là quá trình tác động hình thành cho HS ý thức, tình cảm, niềm tin và thói quen hành vi đạo đức, thể hiện trong cuộc sống hằng ngày đối với gia đình, cộng đồng, làng xóm, với bạn bè tập thể”.

Về bản chất, GDĐĐ là quá trình biến hệ thống các chuẩn mực đạo đức từ những đòi hỏi bên ngoài của xã hội đối với cá nhân thành những đòi hỏi bên trong của cá nhân, thành niềm tin, nhu cầu, thói quen của người được giáo dục.

Từ khái niệm trên đây, tác giả bài viết hiểu: GDĐĐ là quá trình sư phạm, được tổ chức có mục đích, có kế hoạch, thông qua hoạt động và giao lưu giữa nhà giáo dục và đối tượng giáo dục (HS) nhằm hình thành cho đối tượng giáo dục ý thức, tình cảm, niềm tin và thói quen hành vi đạo đức cần thiết trên cơ sở phù hợp với những chuẩn mực đạo đức xã hội.

2.2. Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức

Tương tự như trên, trước hết cần hiểu “Quản lý là gì?”. Cách hiểu phổ biến về “quản lý” như sau: Quản lý là tác động có mục đích có kế hoạch của chủ thể quản lý đến tập thể những người lao động nói chung là khách thể quản lý, nhằm thực hiện được mục tiêu đã đề ra. Về bản chất, Hà (1998) cho rằng quản lý hoạt động GDĐĐ là hoạt động điều hành việc GDĐĐ để đạo đức vừa là yêu cầu vừa là mục tiêu của nền giáo dục.

Theo nghĩa này, “Quản lý hoạt động GDĐĐ” là những tác động có mục đích, có kế hoạch và phù hợp với quy luật khách quan, của chủ thể quản lý lên các thành tố tham gia vào quá trình hoạt động GDĐĐ, để qua đó HS hình thành và phát triển ý thức, tình cảm, niềm tin và hành vi, thói quen đạo đức đáp ứng yêu cầu mục tiêu giáo dục.

3. Khảo sát thực trạng

Khách thể khảo sát: Gồm 117 người gồm cán bộ quản lý (CBQL) Phòng GD&ĐT, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên (GV) các trường THCS huyện Vị Thủy.

Phương pháp khảo sát: Sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, số liệu được xử lý bằng phần mềm Excel trong bộ Microsoft Office để tính toán ra điểm trung bình (ĐTB) và xếp hạng (XH). Ngoài ra, tác giả còn tiến hành phỏng vấn một số CBQL và GV nhằm làm sáng tỏ thêm những nhận định và phân tích của các cá nhân về vấn đề quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS trên địa bàn nghiên cứu.

Bảng 1. Quy ước tính điểm cho bảng hỏi

1	2	3	4	5
Kém	Yếu	Trung Bình	Khá	Tốt

Trong đó, cách tính ĐTB cho mỗi mức độ với khoảng điểm quy ước theo thang đo Likert 5 mức độ: Kém: $1,00 \leq \text{ĐTB} < 1,80$; Yếu: $1,80 \leq \text{ĐTB} < 2,60$;

Bảng 2. Kết quả nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về tầm quan trọng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở huyện Vị Thủy

STT	Nội dung	Kết quả	
		Điểm TB	Xếp hạng
1	Góp phần phát triển sự nghiệp GD&ĐT tại từng đơn vị, địa phương	3,85	3
2	Là nhiệm vụ then chốt của nhà trường	4,34	1
3	Góp phần nâng cao chất lượng GD&ĐT	3,95	2
4	Đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của GD&ĐT	3,65	5
5	Giúp cho người quản lý đạt mục tiêu của hoạt động GDĐĐ theo yêu cầu đổi mới	3,84	4
Trung bình chung		3,93	

Ở chiều hướng ngược lại, nội dung “Đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của GD&ĐT” xếp ở vị trí 5, ĐTB là 3,65. Việc chưa nhận thức toàn diện về vai trò của hoạt động GDĐĐ cũng dẫn đến nhiều kết quả không như mong muốn. Kết quả phỏng vấn cho thấy CBQL1, CBQL3 cho rằng GV chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của GDĐĐ trong việc đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của GD&ĐT, dẫn đến việc nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị chưa thật sự hiệu quả (CBQL2, GV3). Thế nên, công tác GDĐĐ cần phải được tuyên truyền sâu rộng hơn. Đây cũng chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động GDĐĐ.

Trung bình: $2,60 \leq \text{ĐTB} < 3,40$; Khá: $3,40 \leq \text{ĐTB} < 4,20$; Tốt: $4,20 \leq \text{ĐTB} \leq 5,00$.

3.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS các trường THCS huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang được thể hiện rõ qua Bảng 2 dưới đây. Theo đó, mức độ nhận thức của CBQL và GV về vấn đề này đạt ĐTB là 3,93, xếp ở mức độ khá thông hiểu. CBQL và GV tham gia khảo sát nhận thấy việc quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS “là nhiệm vụ then chốt của các trường”, xếp hạng 1, ĐTB là 4,34. Tuy nhiên, việc xác định tầm quan trọng của công tác này “Góp phần phát triển sự nghiệp GD&ĐT tại đơn vị, địa phương”; cũng như “Giúp cho CBQL đạt mục tiêu của hoạt động GDĐĐ theo yêu cầu đổi mới” thì chỉ được đánh giá ở mức độ khá thông hiểu.

3.2. Thực trạng thực hiện nội dung quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

Thực trạng thực hiện nội dung quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS trường THCS huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang được tác giả nghiên cứu dựa trên các chức năng quản lý và được trình bày ở Bảng 3.

Kết quả khảo sát cho thấy trong 4 chức năng quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS các trường THCS huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đạt mức **Khá**, ĐTB chung **3,69**. Trong bốn chức năng, chức năng lập kế hoạch đang xếp ở hạng 1 dù vẫn còn một vài bất cập. Chức năng kiểm tra, đánh giá đang ở mức thấp nhất (ĐTB là 3,45). Trong đó, các nhà quản lý cần quan

Bảng 3. Kết quả thực hiện nội dung quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

STT	Nội dung	Kết quả	
		Điểm TB	Xếp hạng
1	Lập kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho HS các trường THCS	3,87	1
2	Tổ chức hoạt động GDĐĐ cho HS các trường THCS	3,74	2
3	Chỉ đạo hoạt động GDĐĐ cho HS các trường THCS	3,70	3
4	Kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ cho HS các trường THCS	3,45	4
Trung bình chung		3,69	

tâm nhiều hơn đến việc tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá. Qua bảng khảo sát đã làm sáng tỏ việc thực hiện nội dung quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS các trường THCS huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất 05 biện pháp dưới đây, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả của việc quản lý hoạt động này ở địa phương.

4. Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

4.1. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

Mục đích nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS là để CBQL và GV các trường THCS huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thấy được hoạt động GDĐĐ cho HS hiện nay là hết sức quan trọng. Để biện pháp trên được thực hiện đạt kết quả cao, CBQL và đặc biệt Hiệu trưởng các trường THCS ở địa phương cần sử dụng nhiều hình thức tác động, triển khai, giải thích, phân tích cho lực lượng giáo dục của nhà trường nhận thức sâu sắc sự cần thiết của hoạt động GDĐĐ và tầm quan trọng của quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS.

Về cách thức thực hiện biện pháp, Hiệu trưởng thường xuyên hoặc định kỳ tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về hoạt động GDĐĐ và quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS. CBQL và Hiệu trưởng các trường THCS sử dụng nhiều phương pháp, hình thức khác nhau kết hợp đa phương tiện ở Zalo, Facebook,... tổ chức các buổi diễn đàn nhân sinh hoạt đầu tuần. Đặc biệt Hiệu trưởng lồng ghép nhắc nhở thường xuyên Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường (Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT). Ngoài ra, Hiệu trưởng quan tâm tổ chức các buổi tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề về hoạt động GDĐĐ và quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS.

Về điều kiện thực hiện, Hiệu trưởng tham mưu với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể để các đối tượng này nhận thức đầy đủ hơn về trách nhiệm trong hoạt động GDĐĐ cho thế hệ trẻ hiện nay. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng nâng cao yêu cầu đối với từng CBQL, GV bộ môn, GV chủ nhiệm tích cực tham gia hoạt động GDĐĐ và quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS; đồng thời, Hiệu trưởng luôn rèn luyện là tấm gương về đạo đức nghề nghiệp, lối sống, tác phong, ngôn ngữ và tích cực thúc đẩy hoạt động GDĐĐ và quản lý hiệu quả các hoạt động GDĐĐ cho HS trường THCS ở địa phương.

4.2. Cải tiến việc lập kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

Cải tiến việc lập kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho HS các trường THCS huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang là biện pháp có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác quản lý hoạt động GDĐĐ. Khi thực tiễn hoạt động giáo dục có nhiều thay đổi, thì nhu cầu tiến hành đổi mới công tác quản lý nói chung và cải tiến việc lập kế hoạch hoạt động quản lý nói riêng là đòi hỏi tất yếu khách quan đối với chủ thể quản lý. Theo đó, trước yêu cầu triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 yêu cầu Hiệu trưởng các trường THCS huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tiến hành cải tiến công việc lập kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho HS là việc phải thực hiện và thực hiện phải đạt kết quả cao. Điều này biểu đạt cho mục tiêu của biện pháp trên đây.

Về nội dung biện pháp, Hiệu trưởng cần đánh giá đúng tình hình nhà trường nói chung, hoạt động và quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS nói riêng; Thông hiểu đầy đủ chủ trương của ngành về GDĐĐ cho HS; Xác định tường minh mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức thực hiện hoạt động GDĐĐ. Xây dựng kế hoạch phải dựa trên những thành quả của những năm trước đó và có những bổ sung mới,

cách thực hiện mới phù hợp với điều kiện thực tế của trường về tài chính và cơ sở vật chất. Kế hoạch có sự cộng hưởng của nhiều người và được góp ý, trao đổi để có số lượng lớn lực lượng giáo dục ủng hộ và thực hiện đảm bảo tính khả thi cao trong hoạt động GDĐĐ cho HS.

Cách thực hiện biện pháp, Hiệu trưởng cần phải khảo sát lấy thông tin đánh giá quá trình thực hiện kế hoạch năm trước. Tiếp theo, tiến hành phân tích đánh giá kết quả đạt được và những hạn chế bất cập, chỉ ra nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên.

Yêu cầu cải tiến việc lập kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho HS đòi hỏi Hiệu trưởng chú trọng nguyên tắc đảm bảo tính khả thi, thực tiễn của trường và địa phương; Hiệu trưởng lập kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho HS cần bám sát chủ điểm giáo dục của ngành, đồng thời chú ý xây dựng kế hoạch chi tiết thông qua từng tổ chức, bộ phận của nhà trường. Cụ thể, Hiệu trưởng hướng dẫn Tổng phụ trách Đội xây dựng kế hoạch hoạt động GDĐĐ thông qua các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt Đội, trải nghiệm hướng nghiệp. Lưu ý, nội dung bản kế hoạch cần thể hiện rõ trách nhiệm và sự phối hợp của tất cả các lực lượng trong và ngoài nhà trường cùng thực hiện thì mới đạt được.

Điều kiện thực hiện, Hiệu trưởng phải nắm rõ đặc điểm của đối tượng và của mình để công việc lập kế hoạch có những cải tiến phù hợp với thực tế tại đơn vị. Đảm bảo toàn diện không chồng chéo trùng lặp. Trong bản kế hoạch phải thể hiện rõ mục tiêu, tiêu chuẩn hướng tới để có những chỉ tiêu đạt được theo từng thời gian và địa điểm cụ thể trong các hoạt động GDĐĐ cho HS.

4.3. Đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở huyện Vĩ Thủy, tỉnh Hậu Giang

Biện pháp này nhằm xây dựng các môi trường nhà trường - gia đình và xã hội cùng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Mỗi môi trường có những ưu thế riêng, nhưng không thể tách rời ra trong hoạt động GDĐĐ cho HS. Từ gia đình, nhà trường rồi đến bên ngoài xã hội có những đổi mới tổ chức mới phù hợp với thời kỳ đổi mới của công nghệ. Sự cộng tác, phối hợp mọi lúc mọi nơi để bảo vệ cho trẻ phát triển trong môi trường có văn hóa tránh được các tệ nạn tiêu cực ảnh hưởng đến thể hệ trẻ thì việc đổi mới tổ chức các hoạt động GDĐĐ cho HS là hết sức quan trọng.

Nội dung biện pháp, cần quan tâm vào bộ quy

tắc ứng xử trong môi trường giáo dục, ứng xử có văn hóa giữa CBQL với GV, giữa GV với GV, giữa GV với HS, giữa HS với HS, . . . phải hài hòa. Trong quá trình tổ chức các hoạt động GDĐĐ cho HS các trường THCS ở địa phương, Hiệu trưởng tuân thủ các nguyên tắc: tính đồng bộ, tính mới và sáng tạo và đảm bảo tính mục tiêu chung. Lực lượng giáo dục quan trọng trong các hoạt động GDĐĐ cho HS chính là CBQL và GV và trong đó GV chủ nhiệm giữ vai trò rất quan trọng.

Để thực hiện biện pháp này Hiệu trưởng phải nghiên cứu các văn bản liên quan đến công tác HS, sinh viên. Đẩy mạnh các phong trào thi đua dạy tốt học tốt, đẩy mạnh học tập theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh. Mỗi CBQL, GV, nhân viên của nhà trường là tấm gương mọi lúc mọi nơi. Đẩy mạnh mô hình trường học hạnh phúc. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho HS đảm bảo các em phát triển trong môi trường an toàn.

Điều kiện thực hiện, Hiệu trưởng xác định rõ trong kế hoạch một cách khoa học về hoạt động GDĐĐ cho HS. Tất cả các lực lượng phải vì mục tiêu tất cả vì HS thân yêu. Quyết tâm gương mẫu thực hiện đúng vai trò nhiệm vụ được giao trong các hoạt động chăm lo cho HS phát triển tốt ở môi trường giáo dục. Chú ý trong phân công nhiệm vụ phải hợp tình, hợp lý đảm bảo đúng người đúng việc. Hiệu trưởng phải luôn bên cạnh và tạo mọi điều kiện có thể để hỗ trợ trong các hoạt động GDĐĐ cho HS khi có những khó khăn cần giúp đỡ.

4.4. Tăng cường chỉ đạo hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở huyện Vĩ Thủy, tỉnh Hậu Giang

Biện pháp tăng cường chỉ đạo mục đích tăng cường các hoạt động GDĐĐ cho HS tiến trình giáo dục phải thường xuyên và liên tục. Hiệu trưởng thực hiện chức năng quản lý để chỉ đạo các lực lượng giáo dục đảm bảo theo đúng mục đích, nội dung và thời gian theo đúng kế hoạch đã triển khai.

Nội dung của biện pháp, Hiệu trưởng thực hiện chức năng chỉ đạo phải thường xuyên đảm bảo đúng lúc kịp thời. Chỉ đạo các lực lượng giáo dục có trách nhiệm với mọi hoạt động GDĐĐ cho HS, ra quyết định kịp thời khi có những khó khăn cần hỗ trợ.

Cách thức thực hiện biện pháp, nhà quản lý chỉ đạo rõ từng bộ phận có liên quan phối hợp với nhau

trong các hoạt động GDĐĐ cho HS hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng và học kì. Hiệu trưởng tham mưu cấp trên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức kỹ năng trong các hoạt động GDĐĐ cho HS. Bên cạnh đó nhà trường đẩy mạnh các phong trào thi đua từ lớp học đến toàn trường, khuyến khích những mô hình đột phá mới về hoạt động GDĐĐ cho HS. Để công tác chỉ đạo được hiệu quả thì Hiệu trưởng phải phân công chi tiết rõ ràng. Tùy vào từng hoạt động đưa ra những quyết định kịp thời để GV chủ nhiệm, GV bộ môn hay Đoàn thể hiểu rõ trách nhiệm của mình phối hợp với các bộ phận có liên quan để hoạt động GDĐĐ cho HS, đa dạng các hoạt động như hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, hoạt động từ thiện, bảo vệ môi trường, đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, kể chuyện Bác Hồ, về nguồn.

Điều kiện thực hiện, Hiệu trưởng phải nắm rõ vai trò chức năng quản lý trong các hoạt động GDĐĐ cho HS. Ra các quyết định phải đảm bảo tính khả thi cao, các lực lượng giáo dục phải nhiệt tình thực hiện vì mục tiêu chung. Hiệu trưởng chỉ đạo sát sao, theo dõi uốn nắn những nhận thức lệch lạc, thiếu tinh thần trách nhiệm với HS. Hiệu trưởng khích lệ tuyên dương những GV tâm huyết, sáng tạo đem lại hiệu quả cao trong các hoạt động GDĐĐ cho HS. Để công tác chỉ đạo đạt hiệu quả cao cũng cần đội ngũ GV tay nghề cao, tinh thần và trách nhiệm luôn đặt lên hàng đầu, chịu học hỏi và lắng nghe. Hiệu trưởng tăng cường chỉ đạo các hoạt động GDĐĐ cho HS hiện nay cần có thể mạnh về công nghệ thông tin để nắm bắt và xử lý kịp thời các tình huống xấu diễn ra. Thời kỳ đổi mới công nghệ thông tin sẽ giúp Hiệu trưởng nhanh chóng có những thông tin hỗ trợ nhanh nhất để sử dụng như công cụ đắc lực giúp điều hành mọi hoạt động được thuận lợi và hiệu quả hơn.

4.5. Đẩy mạnh kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

Biện pháp đẩy mạnh kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ cho HS nhằm kiểm tra lại quá trình giáo dục có những mặt làm được và những mặt chưa được để Hiệu trưởng đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động GDĐĐ trong thời gian đã qua hoặc sắp diễn ra nhằm rút kinh nghiệm, chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực hiện hoạt động GDĐĐ cho HS. Hiệu trưởng đánh giá sau kiểm tra nhằm mục đích thấy được từng bộ phận của lực lượng giáo dục có

trách nhiệm thực hiện hoạt động GDĐĐ cho HS đạt mục đích đến đâu để Hiệu trưởng kịp thời đưa ra các quyết định mới kịp thời và có hiệu quả hơn.

Để công tác kiểm tra, đánh giá có hiệu quả chính xác cao, Hiệu trưởng cần lưu ý những nội dung sau: Hiệu trưởng nắm các văn bản, hướng dẫn kiểm tra, đánh giá theo quy định. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá công tác hoạt động GDĐĐ cho HS chi tiết theo tháng, học kỳ, năm học. Đặc biệt khâu tổ chức kiểm tra, đánh giá Hiệu trưởng đổi mới hình thức, cách thức đánh giá, chỉ đạo hoạt động kiểm tra, đánh giá cần thực hiện thường xuyên. Có như thế thì theo sát kế hoạch đã đề ra và đạt được mục tiêu giáo dục. Để đánh giá đúng và chuẩn thì Hiệu trưởng căn cứ vào Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Kiểm tra, đánh giá phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, toàn diện, công bằng, và phải vì sự tiến bộ của HS. Trong quá trình đánh giá hàng tuần, hàng tháng và học kỳ cũng cần sử dụng nhiều hình thức, phương pháp, công cụ và kỹ thuật hiện đại phù hợp với thực tiễn hiện nay. Tiêu chuẩn xếp loại rèn luyện hạnh kiểm HS phải được triển khai đến toàn trường từ GV đến phụ huynh HS và HS. Quy trình đánh giá xếp loại hạnh kiểm phải được xây dựng khoa học trình tự rõ ràng. Hiệu trưởng quan tâm, lắng nghe, xem xét những góp ý cho dự thảo tiêu chuẩn đánh giá của cán bộ GV và HS trong các buổi thảo luận. Những nội dung góp ý sau khi xem xét thấy ý kiến nào hợp lý thì Hội đồng thi đua điều chỉnh cho hoàn thiện trình cho Hiệu trưởng ký duyệt và đưa vào thực hiện. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ kiểm tra, đánh giá, mỗi tổ kiểm tra, đánh giá phụ trách theo đúng nhiệm vụ mà Hiệu trưởng đã ra quyết định. Thành viên chịu trách nhiệm trực tiếp trong công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ cho HS là tổ trưởng mà Hiệu trưởng đã ra quyết định. Tổ trưởng điều hành tổ viên để tiến hành theo đúng quy trình kiểm tra. Căn cứ vào tiêu chuẩn đã đưa ra mà tổ kiểm tra, đánh giá lập biên bản kiểm tra và báo cáo kết quả bằng văn bản đến Hiệu trưởng.

Cách thực hiện biện pháp, Hiệu trưởng thực hiện hiệu quả chức năng quản lý của mình và trong quá trình thực hiện các chức năng cần linh hoạt. Trong đó chức năng chỉ đạo rất quan trọng nên cần kết hợp nhiều phương pháp và hình thức điều hành

công tác kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động GDĐĐ cho HS. Quy trình kiểm tra rồi đánh giá phải theo trình tự đúng quy định. Thời gian kiểm tra theo quyết định của Hiệu trưởng có thể tháng hoặc học kỳ. Hoạt động GDĐĐ cho HS sẽ được tổ kiểm tra theo đúng nội dung và thời gian mà trong quyết định Hiệu trưởng đã ký. Việc kiểm tra công khai minh bạch và có biên bản ghi nhận. Tổ kiểm tra sau khi đã hoàn thành bước đầu kiểm tra thì họp tổ kiểm tra và tiến hành trao đổi và thống nhất khâu báo cáo bằng văn bản đến tổ tổng hợp. Các tổ kiểm tra đã nộp đầy đủ biên bản và báo cáo đến tổ tổng hợp, cuối cùng là Hiệu trưởng đánh giá hoạt động GDĐĐ cho HS thông qua những báo cáo của các tổ kiểm tra. Kết quả đánh giá cũng bằng văn bản rõ ràng, các kết luận mang tính hiệu lực cao. Qua đó, Hiệu trưởng xem xét các báo cáo của các tổ, có những hoạt động hoặc thành phần giáo dục chưa đạt để điều chỉnh, uốn nắn khắc phục kịp thời. Hiệu trưởng phải lưu ý các tổ kiểm tra, đánh giá phải công tâm, đảm bảo khách quan. Từ đó giúp phát hiện những gương điển hình trong hoạt động GDĐĐ cho HS để Hiệu trưởng khen thưởng tuyên dương kịp thời.

5. Kết luận

Từ những phân tích và đánh giá kết quả khảo sát thực trạng quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS các trường THCS huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Qua đó đề xuất 5 biện pháp quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục. Những biện pháp đưa vào thực nghiệm cho thấy hiệu quả quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS được thay đổi theo chiều hướng tích cực đã giải quyết và khắc phục những hạn chế trong công tác quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS các trường THCS ở địa phương. Mỗi quan hệ và tác

động biện chứng bổ trợ qua lại của 5 biện pháp góp phần làm tăng tính thống nhất, đồng bộ, toàn diện khả thi giúp nhà quản lý đạt mục tiêu GDĐĐ cho HS hiện nay. Hiệu trưởng các trường THCS vận dụng linh hoạt đồng bộ, toàn diện phối hợp uyển chuyển các giải pháp làm hiệu quả quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS có hiệu quả cao hơn và đáp ứng mục tiêu đổi mới giáo dục hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- Bộ Chính trị. (2016). *Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.* NXB Chính trị Quốc gia-Sự thật.
- Hà, N. T. (1998). *Giáo dục hệ thống giá trị đạo đức nhân văn.* NXB Giáo dục.
- Nguyễn, H. H. (2019). Một số biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý công tác giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. *Tạp chí Giáo dục*, 448, 12-15.
- Phạm, M. H. (2011). Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc đúc kết, xây dựng hệ tư tưởng giá trị chung của người Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*, 63/2011, Hà Nội.
- Phạm, V. V. (2008). *Giáo dục học.* Hà Nội: NXB Hà Nội.